

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG – NSC

Tổ chức ngày 15/4/2015 (thứ 6)



NỘI DUNG

1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI	2
2. GIỚI THIỆU CHUNG	3
3. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
4. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	22
5. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT	32
6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT	35
7. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	46
8. BÁO CÁO CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG KINH DOANH, THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2015 VÀ DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ NĂM 2016	48
9. TỜ TRÌNH XIN BIỂU QUYẾT CHẤP THUẬN CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TGD	50
10. TỜ TRÌNH ỦY QUYỀN CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH	51

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG – NSC

THỜI GIAN	NỘI DUNG
7h30 - 8h30	- Tiếp đón, đăng ký cổ đông, khách mời.
8h30 - 9h35	- Khai mạc (báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự, giới thiệu khách mời, Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu), thông qua Chương trình Đại hội. - Báo cáo của HĐQT Công ty. - Báo cáo Ban điều hành kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, phương hướng hoạt động năm 2016. - Báo cáo Tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán. - Báo cáo Ban Kiểm soát về tình hình Công ty và xác nhận của công ty kiểm toán
9h35 – 10h10	- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 - Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2015, dự kiến Phương án năm 2016 - Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty. - Tờ trình Ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2016.
10h10 – 10h25	- Nghỉ giải lao.
10h25 – 10h55	- Thảo luận định hướng hoạt động năm 2016. - Thảo luận các nội dung họp bàn khác.
10h55 – 11h05	- Biểu quyết các vấn đề HĐQT trình Đại hội
11h05 – 11h15	- Thông qua và biểu quyết Nghị quyết của Đại hội - Bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU CHUNG

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**
- Tên tiếng Anh: **VIETNAM NATIONAL SEED CORPORATION**
- Tên công ty viết tắt: **NSC**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0101449271 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/02/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04/11/2014.
- Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2015): 152.950.000.000 đồng (Một trăm năm hai tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng).
- Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2015): 1.002.650.818.479 đồng (Một nghìn không trăm lẻ hai tỷ, sáu trăm năm mươi triệu, tám trăm mười tám nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng).
- Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: (84) 4 38523294 Fax: (84) 4 38527996
- Website: www.vinaseed.com.vn.
- Mã cổ phiếu: NSC.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- ❖ **Năm 1968:** Thành lập công ty giống cây trồng cấp 1 trực thuộc Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- ❖ **Năm 1978:** Thành lập công ty giống cây trồng Trung ương.
- ❖ **Năm 1989:** Thành lập công ty Giống cây trồng trung ương I trên cơ sở tách công ty Giống cây trồng trung ương thành công ty Giống cây trồng TW1 và công ty Giống cây trồng TW2 (nay là công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam – SSC).
- ❖ **Năm 2003:** Chuyển đổi công ty giống cây trồng Trung ương 1 thành Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương (thực hiện Quyết định 5029/TCCB/BNN ngày 10/11/2003 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Vốn Điều lệ ban đầu 13.500.000.000 đồng. Số đơn vị thành viên: 8 đơn vị.
- ❖ **Năm 2006:** Niêm yết chính thức trên sở giao dịch chứng khoán thành phố HCM với mã chứng khoán NSC.
- ❖ **Năm 2011:** Công ty được chính thức được công nhận là Doanh nghiệp khoa học công nghệ (Doanh nghiệp KHCN đầu tiên trong ngành giống cây trồng Việt Nam).
- ❖ **Năm 2014:** Tăng vốn điều lệ lên 152.950.000.000 đồng. Số đơn vị thành viên 11 đơn vị và 03 công ty con. Tổng tài sản đạt 953 tỷ, vốn chủ sở hữu: 745 tỷ tăng gấp 40 lần so với thời

điểm mới cổ phần hóa năm 2004.

❖ **Năm 2015:** Tổng tài sản đạt 1.557.689.093.707 đồng, vốn chủ sở hữu: 1.002.650.818.479 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp.
- Kinh doanh bất động sản.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

- Các tỉnh thành trong cả nước.
- Thị trường Lào, Campuchia, Trung Quốc.

4. Thành tích nổi bật:

Các giải thưởng tiêu biểu đã được trao tặng trong năm 2015:

- ❖ Huân chương lao động hạng nhì do Chủ tịch nước trao tặng vì đã có những đóng góp xuất sắc đối với sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong suốt 10 năm qua (2004 – 2014).
- ❖ Bằng Khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ trưởng Bộ Tài chính năm 2015.
- ❖ TOP 50 Công ty Niêm yết Tốt nhất Việt Nam do Forbes Việt Nam xếp hạng ghi nhận doanh nghiệp có tăng trưởng cao và bền vững về doanh thu và lợi nhuận, lợi nhuận trên vốn và lợi nhuận trên cổ phiếu, tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động và có những đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế đất nước cũng như giá trị xã hội lớn lao.
- ❖ Giải thưởng Sao Vàng đất Việt – TOP 100 Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam do Trung ương Hội liên hiệp Việt Nam phối hợp với Trung ương hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam tổ chức năm 2015. Đây là lần thứ 3 liên tiếp Vinaseed được xếp hạng TOP 100 Sao Vàng đất Việt do có những thành tích kinh doanh và đóng góp xã hội nổi bật được cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam ghi nhận và vinh danh.
- ❖ TOP 50 Vietnam Best Growth Companies 2010 – 2015, Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam giai đoạn 2010 – 2015, là hình mẫu tiêu biểu cho sự thành công của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam tăng trưởng nhanh giai đoạn sau hội nhập WTO.
- ❖ TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2015 (FAST 500).
- ❖ TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư khảo sát và bình xét. Năm nay là năm thứ 3 liên tiếp Vinaseed vinh dự đạt được danh hiệu này do có tốc

độ tăng trưởng nhanh và bền vững với thứ bậc xếp hạng 12 (năm 2013: xếp thứ hạng 14, năm 2014 xếp thứ hạng 13).

- ❖ Giải thưởng doanh nghiệp vì nhà nông năm 2015 – Doanh nghiệp đứng thứ 2 trong TOP 100 Doanh nghiệp đạt giải thưởng Doanh nghiệp vì Nhà nông do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức.
- ❖ Giải thưởng doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm An sinh xã hội và phát triển cộng đồng năm 2015 do Bộ Kế hoạch và đầu tư tổ chức.
- ❖ Xếp hạng 18 trong TOP 30 doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất năm 2015 (ARA Việt Nam 2015) do Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM tổ chức xét chọn. BCTN của Công ty đã được đánh giá cao ở nội dung minh bạch, khát vọng vươn lên và giàu tính nhân văn với thiết kế ấn tượng, trình bày nhất quán và khoa học, minh bạch.

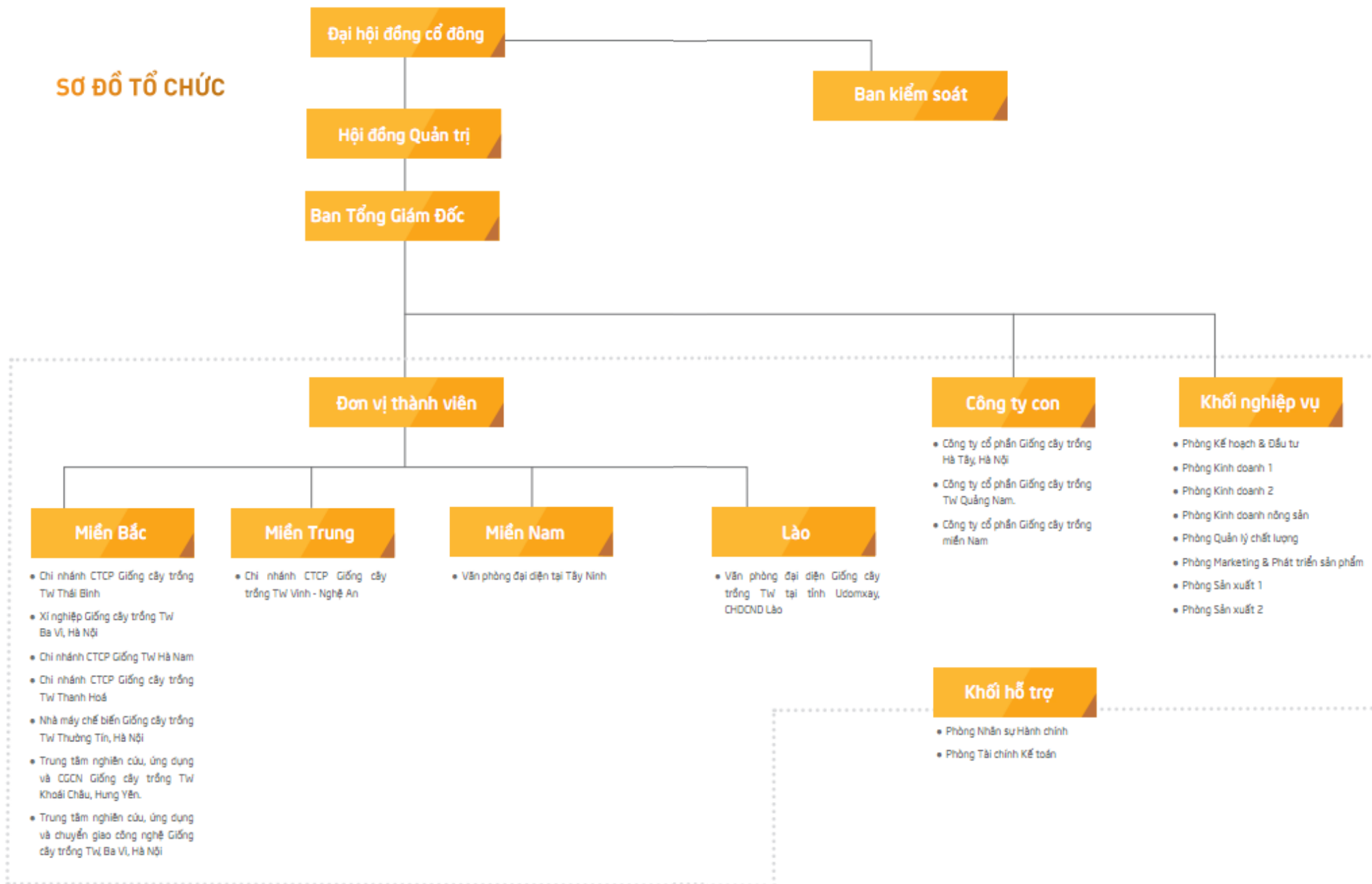
Các giải thưởng những năm trước:

- ❖ Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng do có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2004 đến năm 2008, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- ❖ Cờ thi đua Chính phủ trao tặng cho công ty vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2011, 2014.
- ❖ Bằng Khen của Thủ tướng chính phủ trao tặng cho công ty vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2004 – 2006.
- ❖ Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính qua các năm.
- ❖ Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm 2012 do Bộ trưởng Bộ NN&PTNT trao tặng.
- ❖ TOP 200 công ty có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á năm 2013 do Forbes xếp hạng.
- ❖ Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2012, 2013, 2014 (Fast 500) do Vietnam Report phối hợp cùng báo Vietnamnet thực hiện.
- ❖ Xếp hạng 14 trong TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam giao đoạn 2010-2012 và xếp hạng 13 trong TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2013 do Tạp chí Nhịp cầu đầu tư phối hợp cùng công ty Chứng khoán Thiên Việt bình chọn.
- ❖ Giải thưởng Sao Vàng đất Việt – TOP 100 Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam do Trung ương Hội liên hiệp Việt Nam phối hợp với Trung ương hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam tổ chức các năm 2013, 2014.

- ❖ Giải thưởng Hội nhập Kinh tế quốc tế năm 2010 – TOP 20 doanh nghiệp tiêu biểu do Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Kinh tế Quốc tế, Bộ Công thương, Ban Thi Đua khen thưởng Trung ương phối hợp trao tặng.
- ❖ Thương hiệu nổi tiếng ASIAN 2013 do Bộ Thông tin - Văn hóa Lào, Bộ Công thương - Lào, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, Bộ Công thương Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Hội Phát triển hợp tác kinh tế Việt Nam - Lào - Campuchia tổ chức trao tặng.
- ❖ Giải thưởng doanh nghiệp Văn hóa của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch năm 2009
- ❖ TOP 20 DN chứng khoán tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2009 do Ngân hàng nhà nước Việt Nam và hãng thông tin hàng đầu thế giới Dun & Bradstreet (D&B) Hoa Kỳ xếp hạng
- ❖ Cúp vàng giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín từ năm 2007 đến 2012
- ❖ Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu vàng Chất lượng từ năm 2007, 2008, 2009, 2010 do Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng. Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam lần thứ I năm 2013 do Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng.
- ❖ Giải thưởng Thương hiệu Bạn của nhà nông năm 2005 - 2007 do Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng.
- ❖ TOP 30 doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014 (ARA Việt Nam 2014) do Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM tổ chức xét chọn.
- ❖ Và nhiều giải thưởng cao quý khác.

5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY

1. Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 04.38523294 Fax: 04.38527996

2. Xí nghiệp Giống cây trồng trung ương Ba Vì

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội.

Điện thoại: 034.3863091 Fax: 034.3864185

3. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Hà Nam

Địa chỉ: KCN Đồng Văn 1, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.

Điện thoại: 0351.3835463 Fax: 0351.3835061

4. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng TW Thanh Hóa

Địa chỉ: Xã Định Tường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá.

Điện thoại/Fax: 037.3869251

5. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Thái Bình

Địa chỉ: Xã Đông Hợp, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 036.3851256 Fax: 036.3550684

6. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Vinh – Nghệ An

Địa chỉ: Số 11, Trần Nhật Duật, Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 038.3531822 Fax: 038.3844937

7. Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và CGCN Giống cây trồng TW Ba Vì

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội

Điện thoại/Fax: 04.66736717

8. Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và CGCN Giống cây trồng TW Khoái Châu

Địa chỉ: Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại/Fax: 0321.3910348

9. Nhà máy chế biến Giống cây trồng trung ương Thường Tín

Địa chỉ: 350 Trần Phú, Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, TP.Hà Nội

Điện thoại/Fax: 034.3853239

10. Văn phòng đại diện tại Tây Ninh

Địa chỉ: Tổ 1, Ấp 4, Bầu Đồn, Gò Dầu, Tây Ninh

Điện thoại: 066.3857379

11. Văn phòng tại tỉnh Udomxay – Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Địa chỉ: Tỉnh Udomxay, nước CHDCND Lào.

Điện thoại/fax: 0085 681212554.

CÁC CÔNG TY CON

12. Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây

Địa chỉ: Phường Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 043.3535401 Fax: 043.3530355

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

13. Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Quảng Nam

Địa chỉ: Km 943, QL1A, Xã Điện Thắng Bắc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0510.3869455 Fax: 0510.3869253

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông lâm nghiệp.

(Kể từ ngày 08/3/2016, công ty cổ phần Giống Nông lâm nghiệp quảng Nam đổi tên thành công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Quảng Nam).

14. Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (Mã CK: SSC)

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 083.8442414 Fax: 083.8442387.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2012 – 2016

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 - 2016 hiện nay gồm:

- | | |
|------------------------|---|
| 1. Bà Trần Kim Liên | - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty. |
| 2. Bà Lê Thị Lệ Hằng | - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. |
| 3. Ông Đỗ Bá Vọng | - Ủy viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc công ty. |
| 4. Ông Nguyễn Khắc Hải | - Ủy viên Hội đồng quản trị. |

Thành viên độc lập

- | | |
|--------------------------|------------------------------|
| 5. Ông. Trần Đình Long | - Ủy viên Hội đồng quản trị. |
| 6. Bà. Nguyễn Thị Trà My | - Ủy viên Hội đồng quản trị. |

Tỷ lệ thành viên độc lập: 2/6.

(Tóm tắt lý lịch thành viên HĐQT được đăng trên website công ty: <http://www.vinaseed.com.vn>).

Ngày 03/4/2015, ông Phạm Ngọc Lý – Thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT vì lý do cá nhân kể từ ngày 04/4/2015. Theo Nghị quyết 118/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 22/4/2015

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua bổ nhiệm ông Michael Louis Rosen làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2016. Ngày 29/12/2015, ông Michael Louis Rosen có đơn xin từ nhiệm HĐQT vì lý do cá nhân và chính thức thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 01/01/2016 (Ngày 30/12/2015, công ty đã công bố thông tin từ nhiệm của ông Michael Louis Rosen trên cổng thông tin điện tử của UBCK Nhà nước, Sở GDCK TP.HCM và trên Website công ty).

BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2012 - 2016

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012 – 2016 hiện nay gồm:

1. Ông Nguyễn Khánh Quỳnh - Trưởng Ban Kiểm soát.
2. Ông Đỗ Tiến Sỹ - Ủy viên Ban kiểm soát.
3. Ông Nguyễn Tuấn Anh - Ủy viên Ban Kiểm soát.

(Tóm tắt lý lịch Ban Kiểm soát được đăng trên website công ty: [http:// www.vinaseed.com.vn](http://www.vinaseed.com.vn)).

Ngày 03/4/2015, ông Cao Duy Hà – Trưởng ban Kiểm soát có đơn xin từ nhiệm thành viên BKS vì lý do cá nhân kể từ ngày 04/4/2015. Theo Nghị quyết 118/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 22/4/2015 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã bầu ông Nguyễn Tuấn Anh làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2012 – 2016, Ban Kiểm soát đã họp bầu ông Nguyễn Khánh Quỳnh làm Trưởng BKS.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, CỔ PHẦN

1. Thông tin về cổ phiếu:

Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên:	21/12/2006
Loại cổ phiếu niêm yết:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu 31/12/2015:	15.295.000 cổ phiếu.

Cổ phiếu của Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung ương được niêm yết vào giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM – HOSE với mã giao dịch chứng khoán: NSC.

Cổ phiếu:

- Vốn Điều lệ (tại thời điểm 31/12/2015): 152.950.000.000 đồng (Một trăm năm hai tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng) được chia thành 15.295.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/CP.
- Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2015 là 6.622 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng thời điểm 31/12/2015: 501.969 cổ phiếu.

2. Cơ cấu cổ đông:

Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
1. Cổ đông sáng lập	844,260	5.52%	170		170
2. Cổ đông FDI	2,057,181	13.45%	15	15	
Trong đó Cổ đông lớn Nước ngoài	979,585	6.41%	1	1	
3. Cổ đông lớn trong nước (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	11,471,250	75.00%	1	1	
4. Cổ phiếu quỹ	6,622	0.04%			
5. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)					
6. Cổ đông khác	915,687	5.99%	775	45	730
- Trong nước	763,508	4.99%	699	45	654
- Nước ngoài	152,179	0.99%	76	0	76
TỔNG CỘNG	15,295,000	100%	961	61	900
Trong đó: - Trong nước	13,085,640	85.56%	870	46	824
- Nước ngoài	2,209,360	14.44%	91	15	76

(Số liệu được cập nhật theo Danh sách cổ đông chốt ngày 16/03/2016 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 21/03/2016).

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

I- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị trong năm 2015:

1.1. Số phiên họp HĐQT: 6 phiên họp trực tiếp.

TT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	6	100%	
2	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	6	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Trà My	Ủy viên HĐQT	4/6	66.7%	Đi công tác
4	Ông Đỗ Bá Vọng	Ủy viên HĐQT – Phó TGD	6	100%	
5	Ông Trần Đình Long	Ủy viên HĐQT	6	100%	
6	Ông Nguyễn Khắc Hải	Ủy viên HĐQT	6	100%	
7	Ông Phạm Ngọc Lý	Ủy viên HĐQT – Phó TGD, đã từ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 4/4/2015	3	50%	4/4/2015 từ nhiệm
8	Ông Michael Louis Rosen	Ủy viên HĐQT từ 22/4/2015 – 31/12/2015	2	33,3%	Đi công tác

Các phiên họp HĐQT đều có sự tham dự và đóng góp ý kiến của các thành viên Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc công ty.

1.2. Số lần lấy ý kiến bằng văn bản: 1 lần.

1.3. Các Nghị quyết ban hành: 7 Nghị quyết về các vấn đề chiến lược trong sản xuất, kinh doanh, đầu tư và xây dựng cơ bản thuộc thẩm quyền HĐQT. Các Nghị quyết HĐQT được công bố thông tin công khai, minh bạch theo đúng các quy định về nội dung và thời hạn quy định dưới nhiều hình thức:

- + Gửi báo cáo bản cứng đến UBCK Nhà nước, Sở GDCK thành phố Hồ Chí Minh.
- + Đăng trên phần mềm công bố thông tin UBCK Nhà nước và Sở GDCK TP Hồ Chí Minh.
- + Công bố trên website công ty.

2. Các Nghị quyết HĐQT công ty ban hành trong năm 2015 bao gồm:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	111/NQ-CTG-HĐQT	12/01/2015	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và Đầu tư XDCB năm 2014 và Kế hoạch năm 2015 để trình ĐHĐCĐ 2015. - Nhất trí đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC). - Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2015. - Thông qua hạn mức tín dụng ngắn hạn ngân hàng.
2	114/NQ-CTG-HĐQT	22/01/2015	- Thông qua Phương án đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC).
3	115/NQ-CTG-HĐQT	03/4/2015	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và đầu tư XDCB Quý I/2015, Kế hoạch Quý II và 6 tháng đầu năm 2015. - Thông qua nội dung, chương trình và các Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2015. - Thông qua việc chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Phạm Ngọc Lý vì lý do cá nhân và bổ nhiệm ông Michael Louis Rosen từ ngày 04/04/2015. - Đơn từ nhiệm thành viên BKS của ông Cao Duy Hà vì lý do cá nhân.
4	122/NQ-CTG-HĐQT	13/7/2015	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và đầu tư, XDCB Quý II và 6TDN 2015; Kế hoạch Quý III và 6 tháng cuối năm 2015. - Thông qua Tờ trình 121/TTr-CTG-HĐQT ngày 13/7/2015 về việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2014 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt. - Giao cho Tổng giám đốc xây dựng Phương án chi thường hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2014 theo Nghị quyết 118/NQ-CTG-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2015 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
5	130/NQ-CTG-HĐQT	23/10/2015	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ bản Quý III và 9 tháng đầu năm 2015; kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV/2015. - Các nội dung khác.
6	133/NQ-CTG-HĐQT	05/11/2015	- Nhất trí việc công ty cổ phần Tập đoàn PAN thực hiện chào mua công khai cổ phiếu NSC theo nội dung bản đăng ký chào mua công khai ngày 28/10/2015 với mục đích nâng tỷ lệ sở hữu và đầu tư lâu dài.
7	136/NQ-CTG-HĐQT	16/11/2015	- Thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng tiền mặt (tỷ lệ thực hiện 10% tương đương 1.000 đ/CP).

3. Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS:

Năm 2015, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong công tác quản trị và kiểm soát hoạt động của Công ty. Thể hiện:

- 100% các phiên họp HĐQT, Hội nghị Tổng kết công ty đều có sự tham gia của BKS. Qua các cuộc họp, Ban Kiểm soát đã cùng phân tích, đánh giá, và kịp thời đưa ra các khuyến nghị có trách nhiệm với Công ty.
- HĐQT, Ban điều hành đã tổ chức bố trí nhân sự, tạo điều kiện làm việc thuận lợi; thông tin đầy đủ, rõ ràng, kịp thời để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT. Năm 2015, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 06 phiên họp trực tiếp, 1 lần lấy ý kiến bằng văn bản đã ban hành 07 Nghị quyết về các vấn đề chiến lược, các quyết định quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Các phiên họp đều có sự tham dự họp và đóng góp ý kiến của Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc công ty. Các Nghị quyết HĐQT và các thông tin liên quan được công bố công khai, minh bạch (gửi UBCK, Sở GDCK TP.HCM, đăng tải trên website công ty) theo đúng quy định công bố thông tin của UBCK và Quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Hội đồng quản trị đã tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ hàng Quý đối với Bộ máy điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động nội bộ công ty, cung cấp thông tin minh bạch và công bằng giữa các cổ đông, tôn trọng lợi ích của các bên có liên quan.

Qua hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT và BKS công ty đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong năm 2015 như sau:

1. Ban Tổng giám đốc đã thực thi nhiệm vụ theo đúng chức năng, thẩm quyền phân cấp quản trị theo Quy chế quản trị nội bộ công ty, thực hiện đầy đủ các Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ.
2. Ban Tổng giám đốc công ty đã điều hành Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đề ra. Năm 2015, kinh doanh đạt kết quả tốt, duy trì tốc độ tăng trưởng cao so với cùng kỳ.
3. Các hoạt động đầu tư tài chính, xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy định pháp luật. Các công trình được đưa vào sử dụng kịp thời, chất lượng công trình đảm bảo.

Về hoạt động đầu tư: đã nâng tỷ lệ sở hữu tại SSC lên 61,4% theo đúng tiến độ và quy định của pháp luật.

4. Công tác quản lý tài chính thực hiện tốt, đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và không có nợ xấu. Các báo cáo tài chính năm 2014 và báo cáo tài chính quý, bán niên trong năm 2015 đã được lập đúng tiến độ, đầy đủ, chính xác theo các chuẩn mực kế toán.
5. Đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 theo đúng quy định pháp luật.

6. Kỷ cương công ty được duy trì và không ngừng được nâng cao, công tác quản lý, điều hành thực hiện chuyên nghiệp, minh bạch. Hệ thống quy chế quản lý đồng bộ, hoạt động đúng định hướng chiến lược phát triển của Công ty. Bền vững và có trách nhiệm với cộng đồng.
7. Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ bản của công ty. Các báo cáo đầy đủ, chi tiết, chính xác và cung cấp thông tin kịp thời cho HĐQT và BKS. Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin.
8. Uy tín, vị thế công ty ngày càng được nâng cao.

5. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2015, công ty đã cử đi đào tạo bổ sung thêm 01 thành viên HĐQT (ông Nguyễn Khắc Hải) tham dự lớp Quản trị công ty tổ chức ngày 15 – 16/12/2015 của Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán – Chi nhánh TP HCM.

6. Hoạt động của các tiểu ban HĐQT năm 2015:

6.1. Tiểu ban Quản trị và Nhân sự:

- Tham gia, hỗ trợ công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.
- Tham gia xây dựng phương án tái cấu trúc công ty con.
- Tư vấn pháp lý trong các hoạt động đầu tư tài chính, công bố thông tin.

6.2. Tiểu ban Đầu tư:

- Tham gia xây dựng phương án đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại SSC.
- Tham gia xây dựng phương án tái cấu trúc công ty con.
- Giám sát, hỗ trợ quá trình triển khai thực hiện dự án xây dựng nhà máy chế biến và bảo quản Giống cây trồng TW Đồng Văn.

6.3. Tiểu ban Khoa học kỹ thuật:

- Hỗ trợ tư vấn đầu tư mua sắm thiết bị và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho nghiên cứu của công ty.
- Tìm kiếm, giới thiệu các đối tác phục vụ cho nghiên cứu và phát triển của công ty.

II- ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2015

II.1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2015 CÔNG TY MẸ

II.1.1. Đánh giá thực hiện mục tiêu Kinh doanh năm 2015

Năm 2015, HĐQT, BKS và Ban điều hành công ty đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát thường xuyên, quyết liệt các giải pháp kinh doanh và đầu tư trên tinh thần chủ động, sáng tạo, tận dụng cơ hội, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

a/ Kết quả kinh doanh năm 2015 công ty mẹ:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH 2015	TH 2015	CK 2014	TH/KH	TH/CK
1	Doanh thu	Trđ	780,000	772,941	674,697	99.1%	114.6%
2	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	150,000	156,504	121,334	104.3%	129.0%
3	Cổ tức bằng tiền mặt	Đồng/cp	30%	30%	30%	100%	100%

b/ Kết quả đầu tư, xây dựng cơ bản năm 2015:

Trong năm 2015, Tổng chi phí đầu tư tài chính, đầu tư XDCB: 261.579.573.409 đồng.

Bao gồm:

- Đầu tư Xây dựng cơ bản: **93.160.797.249** đồng.
- Đầu tư M&A: **168.418.776.160** đồng.

Kết quả đầu tư M&A năm 2015:

ĐẦU TƯ M&A	SỐ CP SỞ HỮU BAN ĐẦU (31/12/2014)		SỐ CP MUA TRONG NĂM 2015			SỐ CP SỞ HỮU (31/12/2015)		TỔNG CF ĐẦU TƯ
	SỐ CP	TỶ LỆ	SỐ CP	GIÁ MUA BQ/CP	CHI PHÍ ĐT	SỐ CP	TỶ LỆ	
QSC	420,860	84.17%	29,240	13,427	392,600,000	450,100	90.02%	6,823,788,000
TSC	62,126	6.24%	37,812	133,174	5,035,560,000	99,938	10.03%	13,333,640,000
SSC	5,996,940	40.16%	3,222,190	50,584	162,990,616,160	9,219,130	61.49%	532,690,635,880
TỔNG					168,418,776,160			552,848,063,880

Căn cứ Nghị quyết 35/NQ-ĐHĐCĐBT, Nghị quyết 118/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết số 114/NQ-CTG-HĐQT ngày 22/01/2015, công ty đã thực hiện M&A thành công nâng tỷ lệ sở hữu tại:

- Công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC) từ 40,16% lên 61,49%.
- Công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam (QSC) từ 84,17% lên 90,02%
- TSC nếu tính phần cổ phiếu đang trong thời gian chờ chuyển nhượng: 94.188 CP (tương đương 9,46%) thì tỷ lệ sở hữu tại TSC: 19,49%. Số cổ phiếu đang trong thời gian chờ chuyển nhượng theo quy định tại Điều lệ của TSC, đây là số cổ phiếu mua của thành viên HĐQT TSC đã có đơn xin từ nhiệm đang chờ ĐHĐCĐ 2016 thông qua, tuy nhiên mọi quyền lợi của cổ đông đối với số cổ phiếu này NSC vẫn được hưởng đầy đủ, cổ tức được hạch toán vào thu nhập tài chính của công ty trong năm 2015 (1.654.815.000 đồng)

Tổng chi phí đầu tư M&A năm 2015: 168.418.776.160 đồng.

Đầu tư xây dựng cơ bản:

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện theo đúng Nghị quyết số 118/NQ-CTG-ĐHĐCĐTN của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015. Các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện đúng thủ tục quy định của Luật Đấu thầu, mua sắm thiết bị chào hàng cạnh tranh, thuê tư vấn giám sát độc lập, thi công công trình đảm bảo tiến độ và chất lượng. 03 Dự án đã quyết toán xong (Dự án nhà máy Đồng Văn, Dự án xây dựng trụ sở Văn phòng công ty, Dự án kho DTQG), các công trình được đưa vào sử dụng kịp thời. Trong đó:

Chi tiết chi phí đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015:

DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	QUYẾT TOÁN (Số liệu đã kiểm toán)	Trong đó thực hiện năm 2015	TĂNG/GIẢM	Lý do tăng giảm	NGUỒN VỐN
Dự án Đồng Văn	101,323,830,568	105,474,765,348	79,825,714,249	4,150,934,780		Vốn tự có và vốn vay
- Chi phí xây dựng	51,592,030,516	51,633,148,132	39,836,774,132	41,117,616		
- Thiết bị	49,731,800,052	53,841,617,216	48,675,443,746	4,109,817,164	Bổ sung một số hạng mục đầu tư để phục vụ sản xuất kinh doanh không có trong tổng mức đầu tư: - Cân điện tử: 262,000,000 đ. - Bộ sàng chế biến hạt giống để sử dụng cho nhiều loại hạt giống và máy hút bụi: 612,884,738 đ. - Máy đóng gói gạo (Đài loan): 2,288,199,800 đ. - Chi phí lãi vay.	Chi tiết tự có và vay
Dự án xây văn phòng công ty	24,709,769,985	24,425,459,000	13,335,083,000	-284,310,985	Dự án văn phòng năm 2015 tập trung vào quyết toán và đã quyết toán xong dự án	Vốn tự có
CỘNG	126,033,600,553	129,900,224,348	93,160,797,249	3,866,623,795		

Tổng chi phí đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015: 93,160,797,249 đồng.

Tổng số quyết toán (đã kiểm toán): 129.900.224.348 đồng.

Trong đó:

- Nguồn vốn tự có: 60.977.269.398 đồng.

- Vốn vay: 68.922.954.950 đồng.

Đánh giá chung kết quả hoạt động của công ty mẹ:

Năm 2015, tình hình thị trường nông sản và sản xuất nông nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn, biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài. Tăng trưởng GDP nông nghiệp năm 2015 chỉ đạt 2,2% thấp nhất trong vòng 5 năm qua (2011 – 2015: 3,12%, năm 2014: 3,44%), hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu sử dụng vốn vay, chi phí lãi vay tăng. Mặc dù trong điều kiện sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với sự chỉ đạo, giám sát thường xuyên, sát sao của HĐQT và BKS trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, sự nỗ lực và trách nhiệm của Bộ máy điều hành và tập thể đội ngũ cán bộ nhân viên trong công ty CP Giống cây trồng trung ương, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao:

- ❖ **Lợi nhuận 156,5 tỷ đồng, bằng 104,3% kế hoạch, bằng 129% cùng kỳ 2014.**
- ❖ **Về hoạt động sản xuất:** đã phát triển vùng nguyên liệu nằm trong định hướng chiến lược phát triển bền vững của công ty, trong năm 2015, Công ty đã quy hoạch được các vùng sinh thái sản xuất ổn định, tập trung, phát triển vùng sản xuất quy mô lớn tại ĐBSCL đã góp phần đáp ứng nhu cầu giống và lúa thương phẩm phục vụ kinh doanh. Sản xuất đáp ứng kịp thời nhu cầu hàng hóa sớm phục vụ kinh doanh. Đặc biệt cơ cấu giống chuyển vụ và giống bản quyền góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty, tổ chức sản xuất an toàn các tổ hợp lai (4.003 tấn hạt lai).
- ❖ **Công tác đầu tư tài chính, xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy định của pháp luật:**
 - + Đã thực hiện kiểm toán xong cả 03 dự án Đầu tư xây dựng cơ bản (Dự án Văn phòng, Dự án Đồng văn, Dự án DTQG), các công trình được đưa vào sử dụng kịp thời, chất lượng công trình đảm bảo.
 - + Thực hiện thành công đầu tư M&A các công ty trong ngành trở thành công ty giống có quy mô lớn nhất trong ngành giống cây trồng Việt Nam.
- ❖ **Hoạt động quản trị doanh nghiệp:**
 - + Xây dựng chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn 2025.
 - + Công tác quản lý tài chính thực hiện tốt, công ty đảm bảo cân đối kịp thời nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty, không có nợ xấu.
 - + Kiện toàn tổ chức nhân sự toàn công ty (nhân sự cho nhà máy mới Hà Nam, thành lập phòng CNSH trực thuộc Trại Khoái Châu, Phòng KHĐT, NSHC, KDNS,...).
 - + Ban hành chính thức chính sách phát triển bền vững, hệ thống toàn bộ văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động doanh nghiệp, ban hành quy định quản trị tòa nhà, xây dựng xong từ điển vị trí chức danh cán bộ từ đó hoàn thiện quy trình tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt đối với nhân sự cấp trung và lực lượng kinh doanh. Hoàn thiện quy định tổ chức BMQT, quy chế tiền lương, quy chế đánh giá cán bộ, quy chế tài chính, quy chế kinh doanh, quy chế hành chính, quy tắc văn hóa ứng xử Vinaseed,...), kiểm soát chặt chẽ việc thực thi hệ thống quy chế. Thay đổi trong phương pháp đào tạo, kết hợp đào tạo bên ngoài và nội bộ, giữa lý thuyết và thực hành.

- + Công tác quản trị rủi ro: Xây dựng quy chế quản trị rủi ro trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, đặc biệt đã triển khai thực hiện bảo hiểm đối với toàn bộ kho tàng hàng hóa và thiết bị trong công ty. Trong năm 2015, công ty không để xảy ra bất cứ rủi ro gì.
- + Vị thế và uy tín của công ty không ngừng được nâng cao.

II.2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2015 CÔNG TY HỢP NHẤT

Kết quả kinh doanh năm 2015 – công ty Hợp nhất:

NỘI DUNG	ĐVT	KH 2015	TH 2015	CK 2014	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Trđ	1,200,000	1,248,623	712,909	104.1%	175.1%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	170,000	157,108	124,028	92.4%	126.7%
Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	Trđ		141,629	122,758		115.4%
Cổ tức bằng tiền mặt	%	30%	30%	30%	100.0%	100.0%
EPS	Đồng/cp	10,007	9,261	8,293	92.6%	111.7%

Kết quả kinh doanh công ty hợp nhất năm 2015 không hoàn thành kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 92,4% so với Kế hoạch. Nguyên nhân chính do ảnh hưởng của kết quả kinh doanh công ty CP Giống cây trồng miền Nam. Cụ thể như sau:

NỘI DUNG	ĐVT	Kế hoạch ĐHĐCĐ SSC năm 2015	Thực hiện	Chênh lệch	Ảnh hưởng giảm của BCTC hợp nhất NSC
1. Doanh thu	Trđ	725,601	522,148	(203,453)	(203,453)
2. Lợi nhuận trước thuế	Trđ	100,721	59,532	(41,189)	(25,372)
3. Thuế TNDN	Trđ	5,540	13,230	(7,690)	(4,729)
4. Lợi nhuận sau thuế	Trđ	95,181	46,302	(48,879)	
5. Lợi nhuận sau thuế NSC được hưởng (61,4% VDL)	Trđ	58,441	28,429		(30,012)
6. Trình bày lại khoản công ty đầu tư vào SSC từ Phương pháp vốn chủ sang phương pháp giá trị hợp lý khi SSC thành công ty con của NSC (theo Điều 15- Thông tư 202/2014 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn về lập và trình bày báo cáo tài chính nhất).	Trđ				(15,884)
7. Tổng ảnh hưởng giảm lợi nhuận NSC	Trđ				(45,896)

- ❖ Năm 2015, Doanh thu bán hàng SSC không đạt kế hoạch, chỉ đạt 72% kế hoạch, SSC phân phối sản phẩm Decab của công ty Mosanto nên không đảm bảo cơ cấu sản phẩm KHCN, dẫn đến không được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo chính sách ưu đãi áp dụng đối với doanh nghiệp KHCN, lợi nhuận sau thuế SSC giảm: 48.879 triệu đồng so với kế hoạch làm giảm lợi nhuận sau thuế NSC được hưởng từ SSC: **30.012 triệu đồng**.
- ❖ Phần giảm 15,884 triệu đồng do thực hiện theo Điều 15 - Thông tư 202/2014 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn về lập và trình bày báo cáo tài chính nhất khi

hạch toán hợp nhất công ty liên kết SSC trở thành công ty con của NSC làm giảm giá gốc đầu tư 15,884 triệu đồng ngay tại thời điểm trở thành công ty con 4/2015, đồng thời giảm lợi thế thương mại phân bổ trong 10 năm. Nên hàng năm giảm lợi thế thương mại phân bổ vào chi phí làm tăng lợi nhuận hàng năm tương ứng 1.588 triệu đồng.

- ❖ Các yếu tố chi phí lãi vay tăng (5.251 triệu đồng) và thuế thu nhập doanh nghiệp tăng (6.364 triệu đồng) so với năm 2014 đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

IV- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2016:

1.1. Mục tiêu kinh doanh năm 2016 công ty Mẹ:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	THỰC HIỆN 2015	MỤC TIÊU 2016
1	Doanh thu	Trđ	772.941	805.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	156.504	175.000
3	Cổ tức bằng tiền mặt	%	30%	30%

1.2. Mục tiêu kinh doanh năm 2016 hợp nhất:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	THỰC HIỆN 2015	MỤC TIÊU 2016
1	Doanh thu	Trđ	1.248.623	1.277.000
2	Lợi nhuận sau thuế (chưa loại trừ lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát)	Trđ	157.108	200.000
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Trđ	141.629	175.000
4	EPS	đ/cp	9.261	11.446

2. Kế hoạch đầu tư 2016:

2.1. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư tài chính năm 2016:

TT	TÊN DỰ ÁN, HẠNG MỤC	KẾ HOẠCH 2016 (TRĐ)
A	ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT	16,500
I	Dự án nâng cấp nhà làm việc và hạ tầng chi nhánh Vinh	4,000
II	Dự án xây dựng kho và nhà chế biến tại Bình Định	1,000
III	Đầu tư máy móc và phương tiện vận tải	5,500
	- Máy chế biến giống	2,500
	- Phương tiện vận tải	3,000
IV	Mua bản quyền giống và nguồn gen	6,000
B	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (nâng tỷ lệ sở hữu SSC lên 65%)	25,000
	TỔNG ĐẦU TƯ (A+B)	41,500

Tổng vốn đầu tư năm 2016: 41.500.000.000 đồng (Bốn một tỷ năm trăm triệu đồng).

Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay và vốn tự có.

Để chủ động trong việc đầu tư, mua sắm, tạo điều kiện cho công ty mở rộng quy mô, tăng năng lực kinh doanh, các hoạt động đầu tư xây dựng cụ thể ủy quyền cho HĐQT, Tổng giám đốc triển khai thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty, theo các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư, xây dựng. Đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả.

Trân trọng!

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH

TRẦN KIM LIÊN

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO

BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Tình hình kinh tế vĩ mô và vi mô ổn định.
- Công ty có bộ sản phẩm mạnh.
- Nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng Hà Nam đi vào hoạt động đã đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.
- Nội bộ công ty đoàn kết, gắn bó, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban Tổng giám đốc công ty.

2. Khó khăn:

- Biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài, diện tích đất canh tác bị xâm nhập mặn, kết hợp với những khó khăn từ thị trường nông sản, sản xuất nông nghiệp tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, diện tích lúa vụ mùa, hè thu và cây vụ Đông các tỉnh phía Bắc giảm mạnh so với năm trước. Các doanh nghiệp kinh doanh giống gặp rất nhiều khó khăn do diện tích sản xuất ngô và cây vụ đông giảm mạnh. Theo số liệu thống kê tăng trưởng GDP ngành nông nghiệp năm 2015: 2,2% thấp nhất trong 5 năm qua (2011 – 2015: 3,12% và năm 2014: 3,44%).
- Hoạt động kinh doanh 100% phải sử dụng vốn vay. Chi phí lãi vay lớn.

B- KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015

I- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 – CÔNG TY MẸ

Năm 2015, Công ty mẹ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông đề ra kể cả về quy mô và hiệu quả kinh doanh, duy trì được tốc độ phát triển cao, cụ thể:

1. Kết quả kinh doanh năm 2015 công ty mẹ:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2015	TH 2015	CK 2014	TH/KH	TH/CK
DOANH THU	TRĐ	780,000	772,941	674,697	99.1%	114.6%
CHÊNH LỆCH GIÁ	TRĐ		306,679	232,441		131.9%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	150,000	156,504	121,334	104.3%	129.0%
ROS (LN/DT)	%	19.2%	20.2%	18.0%	105.3%	112.6%
EBIT	TRĐ		170,026	123,240		138.0%
ROA	%		13.0%	12.8%		101.5%
ROE	%		18.9%	16.1%		117.0%
Cổ tức bằng tiền mặt	%	30%	30%	30%	100%	100%

Công ty đã phát triển thành công bộ sản phẩm mạnh, có sự khác biệt khẳng định về chất lượng đem lại giá trị kinh tế cao (các giống lúa: Thiên Ưu 8, RVT, Trân Châu Hương, VS1, ngô nếp lai HN88, HN68, các dòng sản phẩm rau ăn quả lai,...). Cơ cấu sản phẩm KHCN đạt trên 80% vì vậy công ty vẫn được hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi của nhà nước đối với doanh nghiệp KHCN (**đem lại lợi nhuận từ miễn giảm thuế: 26,2 tỷ đồng cho công ty mẹ**).

Công ty đã phát triển mạnh các dòng sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao nên mặc dù doanh thu chỉ tăng 14,6% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 29% so với cùng kỳ 2014.

Tỷ số khả năng thanh toán công ty mẹ:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2015	CK 2014	2015/2014
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,37	2,32	59%
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,79	1,21	65%
Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,12	0,50	24%

Trong năm 2015 NSC đầu tư vào SSC và đầu tư xây dựng cơ bản, nhà xưởng, máy móc thiết bị bằng vốn tự có và vốn tín dụng nên số dư tiền cuối năm 2015 so với năm 2014 của NSC giảm 40% và nợ phải trả ngắn hạn tăng 62% dẫn đến các chỉ số khả năng thanh toán cuối năm 2015 của NSC bị giảm.

2. Hoạt động sản xuất:

Phát triển vùng nguyên liệu nằm trong định hướng chiến lược phát triển bền vững của công ty, trong năm 2015, Công ty đã quy hoạch được các vùng sinh thái sản xuất ổn định, tập trung, đặc biệt phát triển vùng sản xuất quy mô lớn tại ĐBSCL đã góp phần đáp ứng nhu cầu giống và lúa thương phẩm phục vụ kinh doanh.

Sản xuất đáp ứng kịp thời nhu cầu hàng hóa sớm phục vụ kinh doanh. Đặc biệt cơ cấu giống chuyển vụ và giống bản quyền góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty, tổ chức sản xuất an toàn các tổ hợp lai (4.003 tấn hạt lai).

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ SẢN XUẤT NĂM 2015		
		TH	CK	TH/CK
QUY MÔ SX	Ha	8,560	8,458	101%
SẢN LƯỢNG	Tấn	24,847	23,394	106%
Trong đó: Hạt lai	Tấn	4,003	4,014	100%

3. Hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật:

Hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật là hoạt động chính của công ty, là động lực cho Công ty phát triển, nâng cao sức cạnh tranh, tạo sự khác biệt sản phẩm, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Kết quả hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ năm 2015:

- ❖ Được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận và đưa vào danh mục sản phẩm kinh doanh 3 giống: Giống ngô lai F1 HN90 và 02 giống sản xuất thử có triển vọng là giống lúa VS8 và giống ngô nếp hoa HN66.
- ❖ Về công tác lai tạo:
 - Đã kết luận được 01 giống ngô rau NR15 thay thế LVN23 trên thị trường do có năng suất tương đương nhưng chất lượng ngon và khả năng chống chịu tốt hơn.
 - Hợp tác nghiên cứu, khảo nghiệm trình diễn các giống cây trồng mới, thực hiện chuyển giao thành công 2 giống lúa lai, 1 giống ngô tẻ lai, 01 giống ngô đường lai, 01 giống mướp đắng, 01 bí xanh, 01 bầu lai, 01 dưa chuột, 01 giống ớt, 01 giống cà chua nâu. Duy trì, chọn lọc 01 tổ hợp dưa lưới.
- ❖ Hợp tác nghiên cứu: chọn tạo giống bằng công nghệ sinh học phân tử và hợp tác sử dụng kết quả nghiên cứu với dự án Jica của Nhật Bản.
- ❖ Thành lập phòng công nghệ sinh học, hoàn chỉnh cơ sở vật chất nghiên cứu Khoái Châu.

4. Kết quả đầu tư, xây dựng cơ bản năm 2015:

Trong năm 2015, Tổng chi phí đầu tư tài chính, đầu tư XDCB: 261.579.573.409 đồng.

Bao gồm:

- Đầu tư Xây dựng cơ bản: **93.160.797.249 đồng.**

- Đầu tư M&A: **168.418.776.160** đồng.

a/ Kết quả đầu tư M&A năm 2015:

ĐẦU TƯ M&A	SỐ CP SỞ HỮU BAN ĐẦU (31/12/2014)		SỐ CP MUA TRONG NĂM 2015			SỐ CP SỞ HỮU (31/12/2015)		TỔNG CF ĐẦU TƯ
	SỐ CP	TỶ LỆ	SỐ CP	GIÁ MUA BQ/CP	CHI PHÍ ĐT	SỐ CP	TỶ LỆ	
QSC	420,860	84.17%	29,240	13,427	392,600,000	450,100	90.02%	6,823,788,000
TSC	62,126	6.24%	37,812	133,174	5,035,560,000	99,938	10.03%	13,333,640,000
SSC	5,996,940	40.16%	3,222,190	50,584	162,990,616,160	9,219,130	61.49%	532,690,635,880
TỔNG					168,418,776,160			552,848,063,880

Căn cứ Nghị quyết 35/NQ-ĐHĐCĐBT, Nghị quyết 118/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết số 114/NQ-CTG-HĐQT ngày 22/01/2015, công ty đã thực hiện M&A thành công nâng tỷ lệ sở hữu tại:

- Công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC) từ 40,16% lên 61,49%.
- Công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam (QSC) từ 84,17% lên 90,02%
- TSC nếu tính phần cổ phiếu đang trong thời gian chờ chuyển nhượng: 94.188 CP (tương đương 9,46%) thì tỷ lệ sở hữu tại TSC: 19,49%. Số cổ phiếu đang trong thời gian chờ chuyển nhượng theo quy định tại Điều lệ của TSC, đây là số cổ phiếu mua của thành viên HĐQT TSC đã có đơn xin từ nhiệm đang chờ ĐHĐCĐ 2016 thông qua, tuy nhiên mọi quyền lợi của cổ đông đối với số cổ phiếu này NSC vẫn được hưởng đầy đủ, cổ tức được hạch toán vào thu nhập tài chính của công ty trong năm 2015 (1.654.815.000 đồng).

Tổng chi phí đầu tư M&A năm 2015: 168.418.776.160 đồng.

b/ Đầu tư xây dựng cơ bản:

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện theo đúng Nghị quyết số 118/NQ-CTG-ĐHĐCĐTN của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015. Các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện đúng thủ tục quy định của Luật Đấu thầu, mua sắm thiết bị chào hàng cạnh tranh, thuê tư vấn giám sát độc lập, thi công công trình đảm bảo tiến độ và chất lượng. 03 Dự án đã quyết toán xong (Dự án nhà máy Đồng Văn, Dự án xây dựng trụ sở Văn phòng công ty, Dự án kho DTQG), các công trình được đưa vào sử dụng kịp thời. Trong đó:

Chi tiết chi phí đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015:

DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	QUYẾT TOÁN (Số liệu đã kiểm toán)	Trong đó thực hiện năm 2015	TĂNG/GIẢM	Lý do tăng giảm	NGUỒN VỐN
Dự án Đồng Văn	101,323,830,568	105,474,765,348	79,825,714,249	4,150,934,780		Vốn tự có và vốn vay
- Chi phí xây dựng	51,592,030,516	51,633,148,132	39,836,774,132	41,117,616		
- Thiết bị	49,731,800,052	53,841,617,216	48,675,443,746	4,109,817,164	Bổ sung một số hạng mục đầu tư để phục vụ sản xuất kinh doanh không có trong tổng mức đầu tư: - Cân điện tử: 262,000,000 đ. - Bộ sàng chế biến hạt giống để sử dụng cho nhiều loại hạt giống và máy hút bụi: 612,884,738 đ. - Máy đóng gói gạo (Đài loan): 2,288,199,800 đ. - Chi phí lãi vay.	Chi tiết tự có và vay
Dự án xây văn phòng công ty	24,709,769,985	24,425,459,000	13,335,083,000	-284,310,985	Dự án văn phòng năm 2015 tập trung vào quyết toán và đã quyết toán xong dự án	Vốn tự có
CỘNG	126,033,600,553	129,900,224,348	93,160,797,249	3,866,623,795		

Tổng chi phí đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015: 93,160,797,249 đồng.

Tổng số quyết toán (đã kiểm toán): 129.900.224.348 đồng.

Trong đó:

- Nguồn vốn tự có: 60.977.269.398 đồng.

- Vốn vay: 68.922.954.950 đồng.

Hoạt động quản trị doanh nghiệp:

- ❖ Xây dựng chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn 2025.
- ❖ Công tác quản lý tài chính thực hiện tốt, công ty đảm bảo cân đối kịp thời nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty, không có nợ xấu.
- ❖ Kiện toàn tổ chức nhân sự toàn công ty (nhân sự cho nhà máy mới Hà Nam, thành lập phòng CNSH trực thuộc Trại Khoái Châu, Phòng KHĐT, NSHC, KDNS,...).
- ❖ Ban hành chính thức chính sách phát triển bền vững, hệ thống toàn bộ văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động doanh nghiệp, ban hành quy định quản trị tòa nhà, xây dựng xong từ điển vị trí chức danh cán bộ từ đó hoàn thiện quy trình tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt đối với nhân sự cấp trung và lực lượng kinh doanh. Hoàn thiện quy định tổ chức BMQT, quy chế tiền lương, quy chế đánh giá cán bộ, quy chế tài chính, quy chế kinh doanh, quy chế hành chính, quy tắc văn hóa ứng xử Vinaseed,...), kiểm soát chặt chẽ việc thực thi hệ thống quy chế. Thay đổi trong phương pháp đào tạo, kết hợp đào tạo bên ngoài và nội bộ, giữa lý thuyết và thực hành.
- ❖ Công tác quản trị rủi ro: Xây dựng quy chế quản trị rủi ro trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, đặc biệt đã triển khai thực hiện bảo hiểm đối với toàn bộ kho tàng hàng hóa và thiết bị trong công ty. Trong năm 2015, công ty không để xảy ra bất cứ rủi ro gì.

Hoạt động cộng đồng:

Triển khai thành công dự án kinh doanh cùng người thu nhập thấp với sự hỗ trợ của chính phủ Anh, thông qua hoạt động triển khai các dự án quốc tế, trình độ quản trị của đội ngũ cán bộ tham gia dự án của công ty được nâng cao. Đánh giá tác động xã hội của dự án đã tạo ra 319 việc làm mới, góp phần nâng cao thu nhập và ổn định đời sống cho trên 220 nghìn người, góp phần thúc đẩy thị trường gạo Japonica tại Việt Nam, mở ra một hướng đi mới đầy triển vọng và nâng cao vị thế của sản phẩm lúa gạo Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Tháng 10/2015, Quỹ tấm lòng nhân ái Vinaseed được thành lập để thực hiện cam kết trong chiến lược phát triển bền vững của công ty, trong đó có trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội do tập thể CBNV trong công ty chung sức đóng góp để thực hiện cam kết trách nhiệm xã hội bằng tất cả tình cảm và trách nhiệm của mình. Mặc dù mới đi vào hoạt động được 03 tháng nhưng Quỹ đã có những hoạt động rất thiết thực và có ý nghĩa:

- ❖ Hỗ trợ cho 10 trẻ em nghèo học giỏi tại địa bàn tỉnh Hà Nam, tài trợ mỗi em 01 xuất học bổng trị giá 1 triệu đồng/tháng, đồng thời Quỹ trang trải toàn bộ chi phí học tập của các em đến khi các em tốt nghiệp ra trường.
- ❖ Tham gia hoạt động 1 đổi 1 vì môi trường: mỗi kg vỏ thuốc BVTV thu gom được sẽ được đổi lấy các sản phẩm hạt giống ngô, rau chất lượng cao và các vận dụng cần thiết khác.
- ❖ Nhân dịp tết nguyên đán Bính Thân, Quỹ đã Tổ chức phát động chương trình Trao quà tết, tặng xuân vui và đã tổ chức trao tặng hơn 700 suất quà cho bà mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng giá trị quà trên 350 triệu đồng.

Đánh giá chung kết quả hoạt động của công ty mẹ:

Mặc dù trong điều kiện sản xuất kinh doanh giống gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với sự chỉ đạo, giám sát thường xuyên, sát sao của HĐQT và BKS trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, sự nỗ lực và trách nhiệm của Bộ máy điều hành và tập thể đội ngũ cán bộ nhân viên trong công ty CP Giống cây trồng trung ương, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao.

- ❖ Lợi nhuận **156,5** tỷ đồng, bằng **104,3%** kế hoạch, bằng **129%** cùng kỳ 2014.
- ❖ **Vị thế và uy tín của công ty không ngừng được nâng cao.**

Công tác đầu tư tài chính, xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy định của pháp luật:

- Đã thực hiện kiểm toán xong cả 03 dự án Đầu tư xây dựng cơ bản (Dự án Văn phòng, Dự án Đồng văn, Dự án DTQG), các công trình được đưa vào sử dụng kịp thời, chất lượng công trình đảm bảo.
- Thực hiện thành công đầu tư M&A các công ty trong ngành và trở thành công ty giống có quy mô lớn nhất trong ngành giống cây trồng Việt Nam.

II- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 – CÔNG TY HỢP NHẤT

1. Kết quả kinh doanh năm 2015 Hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2015	TH 2015	CK 2014	TH/KH	TH/CK
DOANH THU	TRĐ	1,200,000	1,248,623	712,909	104.1%	175.1%
CHÊNH LỆCH GIÁ	TRĐ		455,112	246,662		184.5%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	170,000	157,108	124,028	92.4%	126.7%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ			141,629	122,758		115.4%
ROS (LN/DT)	%	14.2%	12.6%	17.4%	88.8%	72.3%
EBIT	Trđ		186,955	126,843		147.4%
ROA	%		10.1%	13.0%		77.5%
ROE	%		15.7%	16.5%		94.8%
EPS	Đ/cp	10,007	9,261	8,293	92,6%	111.7%
Cổ tức bằng tiền mặt	%	30%	30%	30%	100.0%	100.0%
Chi phí lãi vay	Trđ		8,549	638		1340%
Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	Trđ		23,419	2,176		1076%

Nguyên nhân chỉ số ROA và ROE giảm là do năm 2015 hợp nhất SSC trở thành công ty con của NSC làm tăng tổng tài sản 604,6 tỷ (tương đương 63%) và tăng vốn chủ sở hữu 251,9 tỷ (tương đương 33,6%) trong khi lợi nhuận hợp nhất năm 2015 tăng so với năm 2014 là 26,7% dẫn đến tỷ lệ ROA và ROE giảm.

2. Tốc độ tăng trưởng công ty hợp nhất:

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG	2015/2014
Doanh thu	175%
Lợi nhuận gộp	185%
Lợi nhuận sau thuế	127%
Tăng trưởng Tổng tài sản	163%
Tăng trưởng VCSH	134%
Tăng trưởng vốn hóa thị trường	119%

3. Hiệu quả quản lý tài sản công ty hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2015	CK 2014	2015/2014
Tổng tài sản	Trđ	1,557,689	953,008	163%
Vốn chủ sở hữu	Trđ	1,002,651	750,671	134%
<i>Trong đó:</i> <i>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</i>	<i>Trđ</i>	<i>197,395</i>	<i>5,725</i>	
Vốn CSH sau khi trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Trđ	805,256	744,946	108%
Vốn hóa thị trường (31/12/2015)	Trđ	1,453,025	1,223,600	119%
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1.8	2.0	89%
Vòng quay khoản phải thu	Vòng	3.9	5.0	78%
Vòng quay tài sản	Vòng	0.8	0.7	107%

4. Tỷ số khả năng thanh toán hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2015	CK 2014	2015/2014
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.79	2.33	77%
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.84	1.20	70%
Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0.15	0.50	31%

Trong năm 2015 NSC đầu tư vào SSC và đầu tư xây dựng cơ bản, nhà xưởng, máy móc thiết bị bằng vốn tự có và vốn tín dụng nên số dư tiền cuối năm 2015 so với năm 2014 của NSC giảm và nợ phải trả ngắn hạn tăng dẫn đến giảm các chỉ số khả năng thanh toán cuối năm 2015.

5. Hoạt động của công ty con, công ty liên kết:

5.1. Kết quả kinh doanh công ty CP Giống cây trồng Hà Tây:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2015	TH 2015	CK 2014	TH/KH (%)	TH/CK (%)
LƯỢNG HÀNG BÁN	Tấn	1,100	1,003	815	91%	123%
DOANH THU	Trđ	27.000	24.883	25.670	92%	97%
LỢI NHUẬN GỘP	Trđ	8.000	8.206	7.854	102,6%	104,5%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Trđ	2.340	2.628	2.013	112,3%	130,6%

TỔNG TÀI SẢN	Trđ		14.617	14.415		101,4%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	Trđ		11.231	9.995		112,4%
VỐN ĐIỀU LỆ	Trđ		5.688,9	5.688,9		100%

5.2. Kết quả kinh doanh công ty CP Giống cây trồng trung ương Quảng Nam:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2015	TH 2015	CK 2014	TH/KH (%)	TH/CK (%)
LƯỢNG HÀNG BÁN	Tấn	2.243	1.514	1.762	67%	86%
DOANH THU	Trđ	35.855	31.319	28.941	87%	108%
CHÊNH LỆCH GIÁ	Trđ	10.778	9.145	6.599	85%	139%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Trđ	1.539	2.078	1.295	135%	160%
TỔNG TÀI SẢN	Trđ		15.325	16.331		94%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	Trđ		9.048	6.970		130%
VỐN ĐIỀU LỆ	Trđ		5.000	5.000		100%

5.3. Kết quả kinh doanh công ty CP Giống cây trồng miền Nam:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2015 gốc	TH 2015	CK 2014	TH/KH (%)	TH/CK (%)
LƯỢNG HÀNG BÁN	Tấn	20,273	15,508	16,221	76%	96%
DOANH THU	Trđ	725,601	522,148	608,625	72%	86%
CHÊNH LỆCH GIÁ	Trđ	199,415	156,764	190,717	78,6%	82%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Trđ	100,721	59,532	86,227	59%	69%
THUẾ THU NHẬP DN	Trđ	5,540	13,230	-313	239%	
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Trđ	95,181	46,393	86,541	49%	54%
TỔNG TÀI SẢN	Trđ		501,293	523,379		96%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	Trđ		358,861	359,381		99,8%
VỐN ĐIỀU LỆ	Trđ	149,924	149,924	149,924	100%	100%

ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Công ty mẹ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ 2015 đề ra, tốc độ tăng trưởng cao:

❖ Kết quả kinh doanh:

- + Lợi nhuận **156,5** tỷ đồng, bằng **104,3%** kế hoạch, bằng **129%** cùng kỳ 2014.

❖ Công tác đầu tư tài chính, xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy định của pháp luật:

- + Đã thực hiện kiểm toán xong cả 03 dự án Đầu tư xây dựng cơ bản (Dự án Văn phòng, Dự án Đồng văn, Dự án DTQG), các công trình được đưa vào sử dụng kịp thời, chất lượng công trình đảm bảo.
- + Thực hiện thành công đầu tư M&A các công ty trong ngành trở thành công ty giống có quy mô lớn nhất trong ngành giống cây trồng Việt Nam.

- ❖ **Công ty đã phát triển thành công các giống mới** có giá trị kinh tế cao, ngày càng được khẳng định về chất lượng, duy trì tỷ lệ sản phẩm KHCN vì vậy công ty vẫn được hưởng chế độ miễn thuế đối với doanh nghiệp KHCN (đem lại lợi nhuận: 26,2 tỷ đồng cho công ty).
- ❖ **Kỷ cương công ty được duy trì và không ngừng nâng cao:** Công tác quản lý thực hiện chuyên nghiệp, minh bạch. Hệ thống quy chế quản lý đồng bộ, hoạt động đúng định hướng chiến lược phát triển công ty, bền vững và có trách nhiệm với cộng đồng.
- ❖ **Công tác quản trị dòng tiền thực hiện tốt đảm bảo vốn phục vụ kinh doanh, quản lý công nợ không phát sinh nợ xấu.**
- ❖ **Nâng cao vị thế, uy tín,** tăng cường các mối quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế, tập hợp được các nguồn lực xã hội để phát triển.

2. Kết quả kinh doanh công ty hợp nhất năm 2015 không hoàn thành kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 92,4% so với kế hoạch. Nguyên nhân chính do kết quả kinh doanh của công ty CP Giống cây trồng miền Nam đạt thấp.

Trân trọng báo cáo!



TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY
CỔ PHẦN
GIỐNG CÂY TRỒNG
TRUNG ƯƠNG
Q.ĐỐNG ĐA - TP.HÀ NỘI
TRẦN KIM LIÊN

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

KÍNH THƯA: QUÝ CỔ ĐÔNG

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Điều lệ công ty cổ phần Giống Cây trồng Trung Ương liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của ban kiểm soát.
- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2015 của Công ty

Ban kiểm soát xin trình trước đại hội cổ đông về công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động, tình hình thực hiện quy chế của công ty trong năm 2015 như sau:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch:

Đánh giá việc thực hiện kế hoạch đối với doanh thu, lợi nhuận, EPS trong năm 2015 như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2015 – Công ty mẹ:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH 2015	TH 2015	CK 2014	TH/KH	TH/CK
1	Doanh thu	Trđ	780,000	772,941	674,697	99.1%	114.6%
2	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	150,000	156,504	121,334	104.3%	129.0%
3	Cổ tức bằng tiền mặt	%	30%	30%	30%	100%	100%

Kết quả kinh doanh năm 2015 – Hợp nhất:

NỘI DUNG	ĐVT	KH 2015	TH 2015	CK 2014	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Trđ	1,200,000	1,248,623	712,909	104.1%	175.1%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	170,000	157,108	124,028	92.4%	126.7%
Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	Trđ		141,629	122,758		115.4%
EPS	Đồng/cp	10,007	9,261	8,293	92.6%	111.7%

- ❖ Công ty mẹ (NSC) cơ bản đã hoàn thành chỉ tiêu Kế hoạch ĐHCĐ 2015, doanh thu tăng gần 15% so với cùng kỳ. Tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2015 đạt 104,3%, tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2014: 29%.
- ❖ Kết quả kinh doanh của NSC hợp nhất đã không đạt kế hoạch, nguyên nhân chính do ảnh hưởng của kết quả kinh doanh từ Công ty con (SSC). Việc hợp nhất SSC đã không làm tăng thêm lợi nhuận sau thuế hợp nhất như Kế hoạch. Tổng hợp mức độ tác động, kết quả thực tế của hợp nhất đã hụt đi gần 46 tỷ đồng so với dự kiến, trong đó gồm giảm 30 tỷ lợi nhuận sau thuế NSC được hưởng từ SSC và gần 16 tỷ đồng do thực hiện theo Điều 15- Thông tư 202/2014 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn về lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất khi hạch toán hợp nhất công ty liên kết SSC trở thành công ty con của NSC.

2. Báo cáo tài chính:

- ❖ Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Các khoản chi phí, khoản trích lập dự phòng công nợ, hàng tồn kho, khoản thu khó đòi theo đúng Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và theo quy chế quản lý của công ty đã ban hành
- ❖ Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin, kiểm toán và thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính theo đúng quy định của luật chứng khoán và công ty niêm yết.

3. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT:

- ❖ Cơ bản đã hoàn thành kế hoạch đối với các chỉ tiêu Sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ và HĐQT đề ra cho năm 2015, trừ các một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh hợp nhất do tác động không tích cực từ Công ty con (SSC).
- ❖ Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị đã được triển khai theo tiến độ và dự toán Ngân sách do ĐHCĐ thông qua và HĐQT phê duyệt, tổng giá trị gần 262 tỷ đồng, trong đó bao gồm 93,1 tỷ đồng cho xây dựng cơ bản (Phần giải ngân trong năm 2015 cho Dự án Nhà máy chế biến hạt giống Đồng Văn và trụ sở văn phòng công ty) và 168 tỷ đồng cho việc tăng tỷ lệ sở hữu tại các Công ty cùng ngành giống. Cụ thể, tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC) từ 40,16% lên 61,49%, tại Công ty CP Giống cây trồng NLN Quảng Nam (QSC- nay là Công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam) từ 84,17% lên 90,02%, tại công ty Giống cây trồng Thái Bình từ 6.24% lên 10.03%.

4. Tình hình thực hiện quy chế Công ty tại các đơn vị:

- ❖ Các đơn vị, chi nhánh, và văn phòng Công ty đã thực hiện nghiêm túc và tuân thủ các quy chế, quy trình của Công ty ban hành về sản xuất, chế biến, bán hàng, vận chuyển và các hoạt động khác.

III- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- ❖ Trong năm 2015, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch các mục tiêu chính do Đại hội cổ đông thường niên đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng tốt trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty. HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của luật doanh nghiệp, quy chế công ty và nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra.
- ❖ Ban kiểm soát đề nghị Lãnh đạo Công ty sớm hợp nhất về hoạt động kinh doanh của Công ty con (SSC) vào Công ty mẹ để thống nhất về cơ chế quản trị, phối hợp hiệu quả tại các địa bàn kinh doanh hiện đang có cả hai công ty hoạt động, để cải thiện kết quả kinh doanh hợp nhất của toàn Công ty.

Trân trọng!

TM/BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

TRƯỞNG BAN



NGUYỄN KHÁNH QUỲNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

- 1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2015**
- 2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2015**

Số tham chiếu: 61201380/17835968-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương ("Công ty") và các công ty con, được lập ngày 16 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 6 đến trang 52, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 26 tháng 3 năm 2015.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam




Bùi Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1067-2013-004-1



Trịnh Xuân Hòa
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0754-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2016

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2015

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG - NSC

A/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2015

I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT CÔNG TY NĂM 2015

CHỈ TIÊU	31/12/2015	31/12/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	824.451.227.708	470.989.107.352
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	68.677.496.884	99.023.212.818
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.439.993.900	2.386.660.700
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	322.675.824.354	143.065.577.645
IV. Hàng tồn kho	421.582.083.846	224.677.968.327
V. Tài sản ngắn hạn khác	9.075.828.724	1.835.687.862
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	733.237.865.999	482.018.725.808
I. Tài sản cố định	459.469.789.619	57.674.083.803
1. TSCĐ hữu hình	243.947.201.429	51.650.313.468
- Nguyên giá	368.902.286.257	103.135.721.404
- Giá trị hao mòn lũy kế	(124.955.084.828)	(51.485.407.936)
2. TSCĐ vô hình	215.522.588.190	6.023.770.335
- Nguyên giá	227.714.541.187	10.978.387.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	(12.191.952.997)	(4.954.616.665)
II. Tài sản dở dang dài hạn	14.258.332.636	26.820.163.405
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14.258.332.636	26.820.163.405
III. Đầu tư tài chính dài hạn	13.333.640.000	379.712.637.822
IV. Tài sản dài hạn khác	246.176.103.744	17.811.840.778
TỔNG TÀI SẢN	1.557.689.093.707	953.007.833.160
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	555.038.275.228	202.336.568.425

I. Nợ ngắn hạn	461.746.815.948	202.297.816.425
II. Nợ dài hạn	93.291.459.280	38.752.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.002.650.818.479	750.671.264.735
I. Vốn chủ sở hữu	1.002.650.818.479	750.671.264.735
1. Vốn góp của chủ sở hữu	152.950.000.000	152.950.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	331.245.527.850	331.245.527.850
3. Cổ phiếu quỹ	(20.000.000)	
4. Quỹ đầu tư phát triển	197.714.342.649	140.933.342.530
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	123.365.732.124	119.816.800.045
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	197.395.215.856	5.725.594.310
TỔNG NGUỒN VỐN	1.557.689.093.707	953.007.833.160

II- KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015 (BÁO CÁO HỢP NHẤT)

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2014
1. Doanh thu BH và dịch vụ	1.363.108.587.364	760.158.909.521
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	(114.485.723.976)	(47.250.379.854)
3. Doanh thu thuần	1.248.622.863.388	712.908.529.667
4. Giá vốn hàng bán	(793.511.180.555)	(466.246.228.152)
5. Lợi nhuận gộp	455.111.682.833	246.662.301.515
6. Doanh thu HĐ tài chính	5.669.603.794	5.245.912.569
7. Chi phí tài chính	(30.302.280.080)	(3.646.380.792)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	(8.549.203.181)	(638.436.191)
8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	4.049.884.036	6.093.545.936
9. Chi phí bán hàng	(123.865.568.497)	(61.246.676.378)
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(142.100.088.577)	(67.871.388.281)
11. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	168.563.233.509	125.237.314.569
12. Thu nhập khác	12.904.738.400	1.659.912.274
13. Chi phí khác	(3.062.065.758)	(692.500.357)
14. Lợi nhuận khác	9.842.672.642	967.411.917
15. Tổng lợi nhuận KT trước thuế	178.405.906.151	126.204.726.486
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(23.419.262.750)	(2.176.296.985)
17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	2.121.806.242	
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	157.108.449.643	124.028.429.501
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	141.629.960.690	122.758.068.442

20. Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	15.478.488.953	1.270.361.059
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.261	8.293
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	9.261	8.293

III- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ NĂM 2015 (BÁO CÁO HỢP NHẤT)

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ KINH DOANH		
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dv và d.thu khác	1.165.377.002.753	723.115.089.052
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	(789.597.093.050)	(507.967.971.866)
3. Tiền chi trả cho người lao động	(112.657.216.444)	(63.055.197.064)
4. Tiền lãi vay đã trả	(8.012.447.914)	(530.069.969)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(29.763.868.532)	(1.870.569.425)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	98.420.585.565	39.192.110.921
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(190.715.223.689)	(80.298.106.580)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	133.051.738.689	108.585.285.069
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ ĐẦU TƯ		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(101.353.899.676)	(32.702.404.864)
2. Tiền thu từ t/lý, nhượng bán TSCĐ	205.990.909	140.000
3. Tiền chi cho vay	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay	1.413.953.964	236.749.895
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)	(175.794.735.198)	(372.639.229.593)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	4.589.462.292	4.881.379.139
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào HĐ đầu tư	(270.939.227.709)	(400.223.365.423)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		329.231.825.000
2. Tiền mua lại CP của DN đã phát hành	(20.000.000)	(102.270.000)
3. Tiền thu từ đi vay	470.184.970.404	182.865.963.833
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(301.445.377.308)	(160.041.963.833)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(61.173.378.000)	(15.423.108.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	107.546.215.096	336.530.447.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(30.341.273.924)	44.892.366.646
Tiền và tương đương tiền đầu năm	99.023.212.818	54.122.278.528
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(4.442.010)	8.567.644
Tiền và tương đương tiền cuối năm	68.677.496.884	99.023.212.818

Số tham chiếu: 61201380/17835968

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương ("Công ty"), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 6 đến trang 42, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi đề ngày 16 tháng 3 năm 2016 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 13 tháng 2 năm 2015.



Bùi Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1067-2013-004-1

Trịnh Xuân Hòa
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0754-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2016

B/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ NĂM 2015

I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ NĂM 2015

CHỈ TIÊU	31/12/2015	31/12/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	433.494.765.690	450.377.560.503
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	38.556.822.668	97.094.853.557
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.439.993.900	2.386.660.700
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	204.891.001.707	134.463.843.958
IV. Hàng tồn kho	183.181.178.794	214.617.801.926
V. Tài sản ngắn hạn khác	4.425.768.621	1.814.400.362
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	768.586.983.005	495.532.097.653
I. Tài sản cố định	182.841.658.211	53.656.421.528
1. TSCĐ hữu hình	176.635.714.007	47.689.301.193
- Nguyên giá	227.767.692.825	89.620.626.256
- Giá trị hao mòn lũy kế	(51.131.978.818)	(41.931.325.063)
2. TSCĐ vô hình	6.205.944.204	5.967.120.335
- Nguyên giá	12.457.902.000	10.751.787.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	(6.251.957.796)	(4.784.666.665)
II. Tài sản dở dang dài hạn	2.113.446.664	26.820.163.405
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.113.446.664	26.820.163.405
III. Đầu tư tài chính dài hạn	583.456.063.880	415.031.287.720
V. Tài sản dài hạn khác	175.814.250	24.225.000
TỔNG TÀI SẢN	1.202.081.748.695	945.909.658.156
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	373.664.933.111	194.433.334.591
I. Nợ ngắn hạn	315.776.695.911	194.433.334.591
II. Nợ dài hạn	57.888.237.200	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	828.416.815.584	751.476.323.565
I. Vốn chủ sở hữu	828.416.815.584	751.476.323.565
1. Vốn góp của chủ sở hữu	152.950.000.000	152.950.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	331.245.527.850	331.245.527.850
3. Cổ phiếu quỹ	(20.000.000)	
4. Quỹ đầu tư phát triển	197.461.033.229	140.402.261.406
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	146.780.254.505	126.878.534.309
TỔNG NGUỒN VỐN	1.202.081.748.695	945.909.658.156

II- KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY MẸ NĂM 2015

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2014
1. Doanh thu BH và dịch vụ	828.460.951.400	718.594.570.012
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	55.520.334.654	43.897.324.404
3. Doanh thu thuần	772.940.616.746	674.697.245.608
4. Giá vốn hàng bán	466.261.403.259	442.256.056.553
5. Lợi nhuận gộp	306.679.213.487	232.441.189.055
6. Doanh thu HĐ tài chính	11.617.770.878	9.257.683.152
7. Chi phí tài chính	10.884.718.656	3.378.239.614
- Trong đó: Chi phí lãi vay	5.621.875.806	370.295.013
8. Chi phí bán hàng	72.242.916.269	55.609.056.185
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	75.344.241.334	59.888.097.018
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	159.825.108.106	122.823.479.390
11. Thu nhập khác	4.861.877.307	692.872.705
12. Chi phí khác	283.081.286	646.899.846
13. Lợi nhuận khác	4.578.796.021	45.972.859
14. Tổng lợi nhuận KT trước thuế	164.403.904.127	122.869.452.249
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.900.267.832	1.535.914.150
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	156.503.636.295	121.333.538.099

III- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CÔNG TY MẸ NĂM 2015

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ KINH DOANH		
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	673.272.901.292	686.329.505.552
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(453.982.061.664)	(473.071.730.780)
3. Tiền chi trả cho người lao động	(73.359.379.052)	(58.783.874.774)
4. Tiền lãi vay đã trả	(5.828.472.943)	(352.262.013)
5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(6.178.568.842)	(1.156.030.911)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	37.772.722.404	35.531.717.516
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(69.365.423.042)	(75.800.940.397)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	102.331.718.153	112.696.384.193

II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ ĐẦU TƯ		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(93.947.589.080)	(32.639.404.864)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đvị khác	-	(3.413.953.964)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	1.413.953.964	236.749.895
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(195.496.173.838)	(380.150.138.110)
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	37.625.744.262	8.894.238.432
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào HĐ đầu tư	(250.404.064.692)	(407.072.508.611)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	-	329.231.825.000
2. Tiền mua lại CP của DN đã p/hành	(20.000.000)	(102.270.000)
3. Tiền thu từ đi vay	302.560.372.960	174.034.393.833
4. Tiền trả nợ gốc vay	(151.828.237.300)	(149.990.393.833)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(61.173.378.000)	(15.029.268.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	89.538.757.660	338.144.287.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(58.533.588.879)	43.768.162.582
Tiền và tương đương tiền đầu năm	97.094.853.557	53.318.123.331
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(4.442.010)	8.567.644
Tiền và tương đương tiền cuối năm	38.556.822.668	97.094.853.557

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2015

KÍNH TRÌNH: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua năm 2008.
- Căn cứ Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Căn cứ Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học công nghệ công lập, và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học công nghệ.
- Căn cứ Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 hướng dẫn một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 và Hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNDN quy định ưu đãi về thuế suất, thời gian miễn, giảm thuế TNDN.
- Căn cứ Điều lệ về Tổ chức và hoạt động Công ty CP Giống cây trồng trung ương và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 ngày 22/04/2015.
- Căn cứ Kết quả hoạt động SXKD năm 2015 của Công ty.

Để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, tạo điều kiện tích lũy tái sản xuất mở rộng của Công ty trong những năm tiếp theo. Công ty dự kiến Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
1	LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DN HỢP NHẤT CỦA CỔ ĐÔNG CÔNG TY MẸ	141,629,960,690
	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI	141,629,960,690
2	THUẾ TNDN ĐƯỢC MIỄN CỦA CÔNG TY MẸ BỔ SUNG QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	26,219,605,692
3	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (15%)	21,244,494,104
4	QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI (4%KT + 4%PL)	11,330,396,855

5	CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT 30%	45,865,134,000
6	THÙ LAO HĐQT VÀ BKS KHÔNG TRỰC TIẾP ĐIỀU HÀNH	670,000,000
7	THƯỞNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN CHO HĐQT, BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH (1.5%LNKH = $150.000.000.000 \times 1,5\%$)	2,250,000,000
8	THƯỞNG VƯỢT KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN CHO BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH VÀ CBNV CÔNG TY 20% TRÊN LỢI NHUẬN VƯỢT ($156.503.636.295 - 150.000.000.000$) $\times 20\%$	1,300,727,259
9	LỢI NHUẬN CÒN LẠI	32,749,602,780
10	LỢI NHUẬN CÒN LẠI ĐƯỢC PHÂN BỐ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	32,749,602,780
11	TỔNG QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐƯỢC PHÂN BỐ TRONG NĂM (2+3+10)	80,213,702,576

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN KIM LIÊN

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO CHI TRẢ

**Tiền lương kinh doanh, thù lao, tiền thưởng HĐQT và BKS năm 2015
và Dự kiến Phương án chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT và BKS năm 2016**

KÍNH TRÌNH: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY

I- CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2015

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ Điều 5 - Nghị quyết số 118/NQ-ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 họp ngày 22/4/2015 nhất trí thông qua phương án chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS năm 2015.
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2015 của công ty.

1. Số liệu chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2015 (đến ngày 31/12/2015) như sau:

(ĐVT: VNĐ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Số quyết toán	Đã chi	Còn lại
Thù lao Hội đồng quản trị	840.000.000	840.000.000	420.000.000	420.000.000
Thù lao Ban kiểm soát	150.000.000	150.000.000	75.000.000	75.000.000

2. Quỹ tiền lương năm 2015 được quyết toán theo đơn giá tiền lương: 100 đồng/1000 đồng doanh thu.

II- DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2016

1. Quỹ tiền lương: Quỹ tiền lương gắn theo doanh thu và đơn giá tiền lương trên 1000 đ doanh thu. Dự kiến đơn giá tiền lương 115 đồng/1000 đồng doanh thu. Với điều kiện hoàn thành 100% kế hoạch lợi nhuận.

2. Thưởng cho HĐQT, Ban điều hành và cán bộ nhân viên:

Nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất và đảm bảo chỉ tiêu cổ tức tối thiểu 30% trở lên thì thưởng cho HĐQT và Ban điều hành 1,5% lợi nhuận kế hoạch sau thuế hợp nhất, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất được tính thêm 20% lợi nhuận vượt để thưởng cho Ban điều hành và Cán bộ nhân viên. Tiền thưởng trên được trừ vào lợi nhuận sau thuế.

3. Thù lao Hội đồng quản trị:

Thù lao HĐQT được gắn với kết quả và hiệu quả kinh doanh, HĐQT phải làm tốt công tác quản lý SXKD, đảm bảo thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch lợi nhuận.

Dự kiến mức chi trả thù lao HĐQT năm 2016 là: **1.200.000.000 đồng/năm.**

4. Thù lao Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở quy mô kinh doanh năm 2016, công việc của BKS, dự kiến thù lao BKS năm 2016 là: **250.000.000 đồng/năm.**

5. Thanh toán, hạch toán

- Căn cứ mức thù lao HĐQT, BKS được Đại hội thông qua, trong năm tạm ứng, sau khi có Quyết toán tài chính năm sẽ tính toán chi trả tiếp số thù lao còn lại.
- Thù lao HĐQT, BKS của thành viên kiêm nhiệm thì tính vào chi phí kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS của thành viên không kiêm nhiệm được trừ vào lợi nhuận sau thuế. Tiền thưởng cho bộ máy điều hành do thực hiện lợi nhuận kế hoạch và vượt kế hoạch được trừ vào lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN KIM LIÊN

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v: xin biểu quyết chấp thuận Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc công ty)

KÍNH TRÌNH: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điểm (o) - Khoản 2 - Điều 14 - Điều lệ Tổ chức hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương quy định về quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông thường niên thông qua Quyết định chấp thuận cho phép Chủ tịch HĐQT đồng thời giữ chức vụ Tổng Giám đốc công ty.

Để tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016, căn cứ tình hình cụ thể của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội biểu quyết phê chuẩn cho phép Chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH

Trần Kim Liên

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016)

KÍNH TRÌNH: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Điều 46 - Điều lệ Tổ chức hoạt động công ty CP Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ Quyết định 76/2004/QĐ-BTC ngày 22/9/2004 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế lựa chọn công ty kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Điều 7 Nghị quyết 118/NQ-ĐHĐCĐ Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 22/4/2015, Ban Kiểm soát công ty đã tiến hành chọn và công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 ngày 10/06/2015 và phụ lục hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, với mức phí chưa bao gồm VAT là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Để thuận tiện cho công tác quản trị và kiểm soát công ty, HĐQT kính trình Đại hội biểu quyết ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn 1 trong 2 đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016:

- **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.** Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà thương mại Daeha, 360 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.
- **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam** (thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu) – Văn phòng Hà Nội tại Tầng 12A Tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN KIM LIÊN